

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QL
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 - 2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Đóa;

2. Bà Lê Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2020, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, có mặt;

Địa chỉ: Xóm 2, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Đặng Đình V, sinh năm 1966, vắng mặt.

Người giám hộ của anh V: Anh Đặng Đình Tr, sinh năm 1967 (em trai anh V), vắng mặt.

Cùng nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 2, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Đặng Đình V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/1992 tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường. Đến tháng 3/1992 anh V đi làm công nhân trong tỉnh Kon Tum thì bị bệnh thần kinh. Chị và gia đình nhà chồng đã đưa

anh V đi điều trị nhiều nơi nhưng không có kết quả, bệnh tình anh V ngày càng nặng hơn. Anh V hay đập phá tài sản, ghen tuông vô cớ và đánh đập chị tàn nhẫn. Do không chịu đựng được nên chị đi Nam làm ăn và sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Hiện tại anh Đặng Đình Tr (em trai anh V) đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý anh V.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh V nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện QL giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Đình V.

- Về con chung: Chị và anh Đặng Đình V có 01 con chung là Đặng Mạnh H, sinh ngày 18/8/1993. Hiện tại con chung đã đủ tuổi trưởng thành; việc ở với ai tùy con quyết định.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, người giám hộ của bị đơn anh Đặng Đình V là anh Đặng Đình Tr (em trai anh V) trình bày: Anh là em trai của anh Đặng Đình V. Anh V là con trai cả trong gia đình. Hiện tại bố mẹ đã mất, nên anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, quản lý anh V. Anh V bị bệnh tâm thần từ năm 1994, gia đình đã đưa đi khám, chữa nhiều nơi nhưng không khỏi. Kết quả điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Nghệ An, xác định: Anh V bị bệnh tâm thần hạng đặc biệt nặng, không nhận thức được bình thường và được hưởng chế độ dành cho người khuyết tật. Nhưng anh không yêu cầu Tòa án làm thủ tục tuyên bố anh V mất năng lực hành vi dân sự. Anh nhất trí làm người giám hộ cho anh V để tham gia giải quyết vụ án. Anh Đặng Đình V và chị Nguyễn Thị T kết hôn năm 1992. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống bình thường. Đến năm 1994 thì anh V bị bệnh tâm thần, chữa không khỏi nên khoảng 7 tháng sau đó thì chị T bỏ nhà vào Nam sinh sống, không quan tâm, chăm sóc anh V nữa; hai bên đã sống ly thân nhau từ lâu. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh V. Chị T, anh V có 01 con chung là Đặng Mạnh H, hiện nay đã trưởng thành. Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QH: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Đình V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QH ngày 08/02/1992 và có 01 con chung là Đặng Mạnh H, sinh năm 1993. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng trước đây như thế nào chính quyền địa phương không được biết. Hiện tại anh V bị tâm thần hạng nặng, có kết luận của Bệnh viện Tâm thần Nghệ An, có giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân xã QH, vì vậy anh V được hưởng trợ cấp xã hội với đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng nên anh Tr (em trai anh V) được hưởng trợ cấp xã hội với đối tượng là hộ gia đình trực tiếp nuôi người khuyết tật đặc biệt nặng. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Thẩm phán thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người giám hộ của bị đơn không thực hiện theo giấy báo của Tòa án.

- Về việc đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, Điều 88, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đặng Đình V.

- Về con chung: Vợ chồng chị T, anh V có 01 con chung là Đặng Mạnh H, sinh năm 1993. Hiện tại con đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai tùy con quyết định.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và người giám hộ đều không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Đặng Đình V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Đình V có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm 2, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ

An. Theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Đặng Đình V bị bệnh tâm thần đặc biệt nặng theo bệnh án tâm thần ngày 13/9/2007 của Bệnh viện Tâm thần Nghệ An và giấy xác nhận khuyết tật ngày 01/10/2013 của Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QL. Anh Đặng Đình V đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội với đối tượng “Người khuyết tật hạng nặng”, mỗi tháng 540.000 đồng (theo Quyết định số 8439/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện QL). Anh Đặng Đình Tr (em trai anh V) được hưởng chế độ trợ cấp với đối tượng là “Hộ gia đình trực tiếp nuôi người

khuyết tật đặc biệt nặng” mỗi tháng 180.000 đồng (theo Quyết định số 8501/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện QL).

Nay anh Đặng Đình Tr không yêu cầu giám định đối với bệnh của anh V vì anh V bị tâm thần từ lâu (năm 1994) và đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Anh Tr tự nguyện nhận làm người giám hộ cho anh V. Ủy ban nhân dân xã QH cũng thống nhất cử anh Đặng Đình Tr là người giám hộ cho anh Đặng Đình V (theo công văn số 1009/UBND ngày 20/12/2021). Vì vậy căn cứ vào các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án chấp nhận việc giám hộ của anh Đặng Đình Tr đối với anh Đặng Đình V.

- Về việc xét xử vắng mặt: Anh Đặng Đình Tr là người giám hộ của bị đơn anh Đặng Đình V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt người giám hộ.

- Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Đình V tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định nên hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, theo chị T do anh V bị bệnh nên hay ghen tuông vô cớ, đập phá tài sản và đánh đập chị. Theo anh Tr thì do chị T thấy anh V bị bệnh nên bỏ đi Nam làm ăn, không quan tâm, chăm sóc chồng. Gia đình đã nhiều lần khuyên bàn nhưng không có kết quả. Hai bên đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay, không liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị T, anh V tại Ủy ban nhân dân xã QH nhưng chính quyền không biết được nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Người giám hộ của anh V cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn anh V. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đặng Đình V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Đình V có 01 con chung là Đặng Mạnh H, sinh năm 1993. Hiện tại con đã đủ tuổi trưởng thành; việc ở với ai tùy con quyết định.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và người giám hộ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, Điều 88, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Đặng Đình V.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/ 0003869 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ An.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn thời hạn nêu trên nhưng tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện QL;
- CCTHADS huyện QL;
- UBND xã Q. H (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm